

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức, người lao động của các sở, ban, ngành; doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách công chức, viên chức, người lao động của các sở, ban, ngành; doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên (Có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền lợi của công chức, viên chức, người lao động được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

về việc ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên và các quy định pháp luật khác có liên quan.

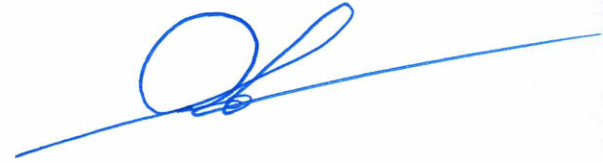
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3759/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức, người lao động của các sở, ban, ngành; doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các công chức, viên chức, người lao động có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.linhnd.

CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

**Công chức, viên chức, người lao động của các sở, ban, ngành; doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan ngành dọc
Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 07 / 6 /2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
I	SỞ NỘI VỤ (02 người)							
1	Nguyễn Thanh Tùng	1987	Viên chức	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Nội vụ	12 tháng	0916.201.125
2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1989	Chuyên viên		X		12 tháng	0976.752.965
II	SỞ TÀI CHÍNH (02 người)							
1	Phạm Thị Thanh Huyền	1990	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Tài chính	12 tháng	0389.954.918
2	Vũ Thị Thu Thảo	1980	Chuyên viên		X		12 tháng	0972.953.999

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
III	SỞ VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH (02 người)							
1	Phan Thị Quyên	1987	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Văn hóa - Thể thao và Du lịch	12 tháng	0973.633.066
2	Nguyễn Thị Thu Trang	1981	Chuyên viên		X		12 tháng	0986.518.575
IV	SỞ XÂY DỰNG (02 người)							
1	Lê Thanh Trà	1975	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Xây dựng	12 tháng	0987.237.777
2	Nguyễn Thị Thu Hòa	1984	Chuyên viên		X		12 tháng	0916.031.210
V	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI (03 người)							
1	Đỗ Thanh Sơn	1971	Công chức	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Giao thông vận tải	12 tháng	0983.873.659
2	Lâm Thị Huệ	1983	Viên chức	X			12 tháng	0988.111.066
3	Trần Thanh Tùng	1986	Công chức		X		12 tháng	0395.554.502

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
VI	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (02 người)							
1	Ngô Thị Lan Anh	1987	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	12 tháng	0986.818.583
2	Định Thị Thu Trang	1988	Chuyên viên		X	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	12 tháng	0974.088.190
VII	SỞ TƯ PHÁP (02 người)							
1	Nguyễn Thị Như Hương	1985	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Tư pháp	12 tháng	0971.299.975
2	Nguyễn Học Thông	1981	Chuyên viên		X	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Tư pháp	12 tháng	0915.185.970
VIII	SỞ Y TẾ (04 người)							
1	Vũ Thị Khánh Huyền	1989	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Y tế	12 tháng	0965.688.383
2	Trần Công Dân	1969	Phó trưởng phòng		X	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Y tế	12 tháng	0917.505.206

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
3	Hà Thị Phương Năm	1986	Viên chức	X			12 tháng	0985.884.195
4	Đào Thị Thanh Loan	1982	Viên chức		X		12 tháng	0979.253.098
IX	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (02 người)							
1	Nguyễn Phượng Loan	1985	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	12 tháng	0988.272.285
2	Mai Thùy An	1987	Chuyên viên		X		12 tháng	0387.009.544
X	SỞ CÔNG THƯƠNG (03 người)							
1	Đỗ Thị Thu Nga	1992	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Công Thương	12 tháng	0973.984.888
2	Ngô Thúy Minh	1981	Chuyên viên chính	X			12 tháng	0912.735.285
3	Nguyễn Tiến Dũng	1983	Chuyên viên		X		12 tháng	0986.368.016

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
XI	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 người)							
1	Trần Tiến Hùng	1982	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	12 tháng	0973.593.090
2	Ma Trung Tấn	1979	Chuyên viên		X		12 tháng	0975.540.960
3	Nguyễn Xuân Tùng	1976	Chánh Văn phòng Sở		X		12 tháng	0979.854.543
4	Tô Ngọc Thắng	1984	Phó Chánh Văn phòng Sở		X		12 tháng	0981.199.639
XII	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (04 người)							
1	Trịnh Thị Hải	1982	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	12 tháng	0915.525.088
2	Khổng Hồng Hoàng	1980	Chuyên viên		X		12 tháng	0978.357.622
3	Hoàng Hồng Hạnh	1988	Chuyên viên		X		12 tháng	0912.752.269
4	Nguyễn Bích Thủy	1991	Chuyên viên		X		12 tháng	0975.349.186

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
XIII	SỞ NGOẠI VỤ (02 người)							
1	Lê Thị Kim Ngân	1989	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Ngoại vụ	12 tháng	0355.399.366
2	Vũ Minh Thúy	1988	Chuyên viên		X		12 tháng	0915.954.888
XIV	SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (02 người)							
1	Hoàng Thị Thu Hiền	1981	Công chức	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội	12 tháng	0972.383.668
2	Dương Minh Thành	1990	Công chức		X		12 tháng	0973.868.107
XV	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (02 người)							
1	Nông Hùng Khiêm	1970	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	12 tháng	0947.122.689
2	Phạm Hữu Mạnh	1965	Phó Chánh Văn phòng		X		12 tháng	0912.004.943

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
XVI	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (02 người)							
1	Trần Thị Thanh Hương	1975	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	12 tháng	0915.647.866
2	Lê Viết Hùng	1973	Chuyên viên		X	lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	12 tháng	0913.532.930
XVII	BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH (02 người)							
1	Phạm Thị Nhân	1982	Chuyên viên	X		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	12 tháng	0912.641.092
2	Hoàng Thị Thanh Tú	1977	Chuyên viên		X	lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	12 tháng	0326.452.666
XVIII	CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN (04 người)							
1	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	1990	Cán bộ	X		Đăng ký quản lý, ngành nghề kinh doanh có điều kiện	12 tháng	0972.392.338
2	Nguyễn Quang Hưng	1979	Cán bộ		X		12 tháng	0912.223.458

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
3	Nguyễn Thị Thu Trang	1985	Cán bộ	X		Hướng dẫn đăng ký, cấp quản lý chứng minh nhân dân, căn cước công dân	12 tháng	0915.207.785
4	Đào Thanh Hằng	1990	Cán bộ		X		12 tháng	0966.992.310
XIX	CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÁI NGUYÊN (03 người)							
1	Vũ Thị Ngọc Anh	1992	Chuyên viên	X		Tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu về dịch vụ điện	12 tháng	0868.958.922
2	Trần Thu Hà	1984	Chuyên viên		X		12 tháng	0969.399.399
3	Nguyễn Thị Hương	1984	Chuyên viên		X		12 tháng	0918.008.666
XX	BƯU ĐIỆN TỈNH THÁI NGUYÊN (05 người)							
1	Nguyễn Trung Nguyên	1989	Giao dịch viên	X		Tư vấn và tiếp nhận yêu cầu tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch	12 tháng	0949.786.555
2	Nguyễn Thị Hương	1980	Giao dịch viên	X			12 tháng	0888.658.555

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nhân sự chính thức	Nhân sự dự phòng	Nhiệm vụ được phân công tại Trung tâm PVHCC	Thời gian dự kiến cử làm việc tại Trung tâm PVHCC	Số điện thoại
3	Lưu Thị Thu Thùy	1989	Giao dịch viên		X	vụ Bưu chính công ích	12 tháng	0976.961.483
4	Ma Thị Sa	1984	Giao dịch viên		X		12 tháng	0918.889.886
5	Lương Thanh Tâm	1991	Giao dịch viên		X		12 tháng	0949.375.890